

Bản án số: 78/2021/HS-ST

Ngày: 21 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Giang;

Bà Hoàng Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 91/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Thị H; sinh ngày 05 tháng 01 năm 1961 tại huyện A, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn B, huyện A, tỉnh Nam Định; nơi làm việc: Nhà nghỉ Thảo Nguyên, tổ dân phố Lâm Quý, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Phụng và bà Phạm Thị Tý; chồng là Phạm Tiến Dũng và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31 tháng 5 năm 2021 đến ngày 09 tháng 6 năm 2021 được tại ngoại; hiện bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; "có mặt".

**** Người làm chứng:***

- Anh NLC1; "vắng mặt":

- Anh NLC2; "vắng mặt":

- Chị NLC3; "vắng mặt":

- Chị NLC4; "vắng mặt":

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31-5-2021, NLC1 và NLC2 đến nhà nghỉ Thảo Nguyên (do Lê Thị H là người quản lý, kinh doanh) với mục đích để mua dâm. Khi gặp H, NLC1 đặt vấn đề với H bố trí cho 02 gái bán dâm để NLC1 và NLC2 mua dâm, H đồng ý bảo NLC1 vào phòng 202 và NLC2 vào phòng 203 trước rồi sẽ sắp xếp nhân viên vào bán dâm. Trước khi vào phòng, NLC1 trả trước cho H 1.000.000 đồng, trong đó có 600.000 đồng là tiền mua dâm của NLC1 và NLC2. Sau đó, H gọi điện thoại cho NLC3 (là nhân viên giúp việc của ki ốt số 71, khu du lịch Quất Lâm) đặt vấn đề với Ch tìm 02 gái mại dâm đến nhà nghỉ Thảo Nguyên để bán dâm cho khách. NLC3 đồng ý rồi cùng NLC4 (là nhân viên giúp việc của ki ốt số 71, khu du lịch Quất Lâm) đến nhà nghỉ Thảo Nguyên. Khi NLC3 và NLC4 đến, H bố trí, sắp xếp cho NLC3 vào phòng 202 bán dâm cho NLC1 và NLC4 vào phòng 203 bán dâm cho NLC2. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày, trong lúc NLC1 và NLC3, NLC2 và NLC4 đang mua bán dâm tại phòng 202 và 203 của nhà nghỉ Thảo Nguyên thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Nam Định phối hợp cùng Công an huyện Giao Thủy kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại phòng số 202 và 203 nhà nghỉ Thảo Nguyên 02 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip plus, 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng; thu giữ của H số tiền 1.000.000 đồng, H khai nhận 600.000 đồng là tiền mua dâm của NLC1 và NLC2, 100.000 đồng là tiền nước uống của NLC1 và NLC2, còn 300.000 đồng là tiền thừa H chưa kịp trả lại cho NLC1. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, Lê Thị H dùng để liên lạc với NLC3.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu.

Cáo trạng số 91/CT-VKS-GT ngày 08-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”; căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Thị H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 600.000 đồng của H; tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme có 02 sim là phương tiện H sử dụng liên lạc vào việc phạm tội; tịch thu tiêu hủy vỏ bao cao su và ruột bao cao su đã qua sử dụng thu giữ trong vụ án.

Bị cáo khai nhận hành vi đã nêu, không bào chữa, tranh luận gì; trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, với lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31-5-2021, tại nhà nghỉ Thảo Nguyên thuộc khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm huyện Giao Thủy do Lê Thị H là người quản lý kinh doanh, Lê Thị H đã cho có hành vi giao dịch với anh NLC1, thu số tiền 600.000 đồng từ anh NLC1 để bố trí cho chị NLC3 bán dâm cho anh NLC1, chị NLC4 bán dâm cho anh NLC2.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục; đến đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội. Hành vi này bị xã hội lên án mạnh mẽ và cần thiết phải được loại trừ.

[4] Từ các căn cứ trên, đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Thị H phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, được Cơ quan điều tra có thẩm quyền xác nhận; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế, cuộc sống gia đình khó khăn được chính quyền nơi cư trú xác nhận. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự; thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Lê Thị H. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, phù hợp với đề nghị của kiểm sát viên.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không phạt tiền đối với bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Số tiền 600.000 đồng đã thu giữ của Lê Thị H là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme là phương tiện H sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. 02 vỏ bao cao su, 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng đều không còn giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Đối với NLC1, NLC2, NLC3 và NLC4 đã có hành vi mua bán dâm, Công an huyện Giao Thủy đã xử phạt hành chính là phù hợp.

[10] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Chứa mại dâm”; xử phạt bị cáo Lê Thị H 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 31-5-2021 đến ngày 09-6-2021).

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000 đồng (theo Biên lai thu số 0002677 ngày 09- 9- 2021 của Chi cục Thi hành án huyện Giao Thủy) và 01 điện thoại di động; tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao

cao su, 02 ruột bao cao su (vật chứng ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng số 103/2021 ngày 09- 9- 2021 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy lập).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: bị cáo Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND thị trấn Quất Lâm;
- Công an huyện;
- VKSND Huyện + Tỉnh;
- TAND Tỉnh;
- Sơ Tư pháp Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên